

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Số: ~~170~~/BVDHYD-CS2

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp dịch vụ làm sạch tại Cơ sở 2 năm 2022 - 2023 theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp dịch vụ làm sạch tại Cơ sở 2 năm 2022 - 2023
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng
4. Loại hợp đồng: Trọn gói
5. Địa điểm thực hiện: 201 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP.HCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 03 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ 00 phút, ngày 06/.../2022
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Ban Quản trị tòa nhà Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 2

Người liên hệ: Bùi Thanh Quảng

Số điện thoại: 0908.210.425

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, CS2 (J20-014-2-dlhung)(1).

KT. GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Tấn
Phó Giám đốc

PHỤ LỤC: YÊU CẦU VỀ THỰC HIỆN DỊCH VỤ

I. Yêu cầu về thực hiện dịch vụ

1.1. Diện tích khu vực, số ngày, tần suất làm sạch

- Nhà thầu phải thực hiện công việc làm sạch tại các khu vực có diện tích, số ngày làm sạch và tần suất làm sạch như sau:

Bảng số 1: Diện tích khu vực, số ngày, tần suất làm sạch

Stt	Khu vực làm sạch	Diện tích thực tế làm sạch (m2)	Số ngày làm sạch dự kiến 12 tháng	Tần suất vệ sinh (lần/ngày)	Tần suất tổng thể (ngày/lần)
1	2	3	4	5	6
I	Tầng trệt				
1	Khu phòng khám đa khoa	305	313	4	30
2	Phòng X-Quang	43,9	313	4	30
3	Phòng chờ CT	7,2	313	2	30
4	Nhà vệ sinh khu phòng khám đa khoa	11	313	8	30
5	Phòng Bảo hiểm	20	313	2	30
6	Quầy tiếp nhận khu phòng khám đa khoa	26	313	2	30
7	Sảnh chờ khu tiếp nhận phòng khám đa khoa	238,62	313	2	30
8	Phòng nội soi tiêu hóa	26,5	313	4	30
9	Phòng nội soi gây mê	43	313	4	30
10	Khu siêu âm	44,7	313	4	30
11	Khu phòng khám nhi	19,12	313	2	30
12	Sảnh chờ khu khám nhi, siêu âm	96	313	2	30
13	Quầy nhận bệnh Khoa Phụ sản	6,2	313	4	30
14	Phòng khám sản 8,9,10	25	313	2	30
15	Hành lang phòng khám sản 8,9,10	11	313	2	30
16	Nhà vệ sinh khoa sản	11	313	2	30

Stt	Khu vực làm sạch	Diện tích thực tế làm sạch (m2)	Số ngày làm sạch dự kiến 12 tháng	Tần suất vệ sinh (lần/ngày)	Tần suất tổng thể (ngày/lần)
1	2	3	4	5	6
17	Phòng tiền sản	5,3	313	3	7
18	Phòng xét nghiệm sản	3,2	313	2	30
19	Khu xét nghiệm đa khoa (Khu lấy mẫu, khu hành chính)	44,34	313	2	30
20	Nhà vệ sinh Khu Xét nghiệm	4,1	313	2	30
21	Khuôn viên, bãi giữ xe	230	313	2	30
22	Kho chứa chất thải rắn (chất thải y tế lây nhiễm, chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt, chất thải tái chế)	8	313	2	30
23	Mặt tiền Lý Thường Kiệt	150	365	2	30
24	Y sinh học phân tử	35,55	313	2	30
25	Khuôn viên cổng Lý Thường Kiệt	57,6	313	2	30
26	Đơn vị Khám sức khỏe	102	313	2	30
27	Mặt tiền cổng Nguyễn Chí Thanh	34,24	365	2	30
II	Lầu 1				
28	Phòng Tai - Mũi - Họng (Phòng nhận bệnh)	18,2	365	2	30
29	Phòng Tiêm thuốc	8,75	365	2	30
30	Phòng Thủ thuật	8,75	365	2	30
31	Phòng Điều dưỡng	8,75	365	2	30
32	Phòng Bác sĩ	8,75	365	2	30
33	Phòng bệnh số 1	18,1	365	2	30
34	Phòng bệnh số 2	18,1	365	2	30
35	Phòng bệnh số 3	18,1	365	2	30

Stt	Khu vực làm sạch	Diện tích thực tế làm sạch (m2)	Số ngày làm sạch dự kiến 12 tháng	Tần suất vệ sinh (lần/ngày)	Tần suất tổng thể (ngày/lần)
1	2	3	4	5	6
36	Phòng bệnh số 4	18,1	365	2	30
37	Phòng bệnh số 5	18,1	365	2	30
38	Phòng bệnh số 6	18,1	365	2	30
39	Khoa Ngoại Tổng Hợp (Quầy nhận bệnh)	8,43	365	2	30
40	Phòng Thủ thuật	6,12	365	2	30
41	Phòng nhân viên	7,56	365	2	30
42	Phòng Tiêm thuốc	7,35	365	2	30
43	Phòng bệnh số 1	13,8	365	2	30
44	Phòng bệnh số 2	12,03	365	2	30
45	Phòng bệnh số 3	8,93	365	2	30
46	Hành lang Khoa Ngoại tổng hợp	21	365	3	30
47	Nhà vệ sinh lầu 1	22,96	365	4	30
III	Lầu 2				
48	Hành lang lầu 2	198,35	313	2	30
49	Nhà vệ sinh lầu 2	26,6	313	4	7
50	Phòng Hành Chính Đơn vị Chấn Thương Chỉnh Hình	11,6	313	2	30
51	Phòng Thẩm Mỹ Chăm Sóc Da	8,06	313	2	30
52	Phòng Thính Lực	6,78	313	2	30
53	Phòng Điện Cơ	6,78	313	2	30
54	Phòng Đo Mắt	6,8	313	2	30
55	Phòng Khám Quốc tế 1	10,5	313	2	30
56	Phòng Khám Quốc tế 2	10,5	313	2	30
57	Phòng Khám Da Liễu	19,6	313	2	30
58	Phòng Bệnh số 7	18,1	365	2	30
59	Phòng Bệnh số 8	18,1	365	2	30
60	Phòng Bệnh số 9	18,1	365	2	30

Stt	Khu vực làm sạch	Diện tích thực tế làm sạch (m2)	Số ngày làm sạch dự kiến 12 tháng	Tần suất vệ sinh (lần/ngày)	Tần suất tổng thể (ngày/lần)
1	2	3	4	5	6
61	Phòng Bệnh số 10	18,1	365	2	30
62	Phòng Hội Thảo 1, 2	206	313	2	30
63	Nhà vệ sinh Khu Hội Thảo 1, 2	14,4	313	2	30
64	Phòng IT	10,2	313	2	30
IV	Lầu 3				
65	Khu hành chính lầu 3	137	313	2	30
	Tổng cộng	2.624,12			

- Tần suất vệ sinh tại các khu vực khác:

- + Vệ sinh quạt trần, tường định kỳ 2 tuần/lần;
- + Vệ sinh các lam thông gió, quạt hút thông gió định kỳ 7 ngày/lần;
- + Vệ sinh cổng Bệnh viện định kỳ vào thứ 7 hoặc chủ nhật hàng tuần; tổng thể định kỳ 1 tháng/lần;
- + Lau bụi các camera ghi hình định kỳ 1tháng/lần;
- + Vệ sinh rãnh nước tại trệt định kỳ 1 tuần/lần;
- + Vệ sinh đĩa/đế đặt chậu cây trong khu vực hành lang 1 tuần/lần;
- + Vệ sinh thùng rác đặt trên xe tiêm 1 lần/ngày.

1.2. Yêu cầu chi tiết về làm sạch và chất lượng làm sạch

Bảng số 2. Yêu cầu chi tiết về làm sạch và chất lượng làm sạch

Stt	Khu vực làm sạch	Vệ sinh thường quy	Vệ sinh tổng thể	Yêu cầu chất lượng làm sạch
I	Bề mặt khu chăm sóc và điều trị			
1	Khu phòng khám đa khoa	- Quét và lau sàn 4lần/ngày và khi cần đối với Khu khám đa khoa, Khu Xét	- Lau máng đèn (1lần/tháng và khi cần)	- Cửa, công tắc, đồng hồ, thiết bị văn phòng không có bụi và vết bẩn.
2	Phòng X-Quang			
3	Phòng chờ CT			

Stt	Khu vực làm sạch	Vệ sinh thường quy	Vệ sinh tổng thể	Yêu cầu chất lượng làm sạch
4	Phòng nội soi tiêu hóa	nghiệm đa khoa, Phòng X-Quang, Phòng Nội soi gây mê, phòng Nội soi tiêu hóa - Quét và lau sàn 2lần/ngày và khi cần đối với các khu vực còn lại - Thu gom rác (2lần/ngày và khi cần) - Lau bàn khám (4lần/ngày và khi cần) - Lau các thiết bị văn phòng (1lần/ngày và khi cần) - Lau cửa ra vào, lau các vết bẩn trên cửa kính (2 lần/ngày và khi cần) - Lau mặt ngoài tủ, kệ (1 lần/ngày và khi cần) - Lau các công tắc điện kệ (1lần/ngày và khi cần) - Lau kính vách ngăn các phòng, và hành lang (1lần/ngày và khi cần)	- Lau đồng hồ treo tường (1lần/tháng và khi cần) - Quét mạng nhện (1lần/tháng và khi cần) - Tổng vệ sinh cửa ra vào (1lần/tuần) - Lau cửa sổ mặt trong và ngoài kể cả khung (1lần/tuần và khi cần) - Tẩy các vết dơ trên tường (1lần/tuần và khi cần) - Làm sạch sàn bằng máy chà sàn (1lần/tháng)	- Sàn không có rác và không đọng nước. - Không có mùi hôi. - Tường không có vết bẩn - Thùng /sọt rác: không dính máu, dịch tiết, không có bụi, băng dính các loại, không gây đọng nước. Cần làm sạch cả trong và ngoài, hoạt động tốt, phải luôn có các bao rác đúng quy định sẵn sàng. - Gọn gàng, ngăn nắp
5	Phòng nội soi gây mê			
6	Khu siêu âm			
7	Khu phòng khám nhi			
8	Phòng khám sản 8,9,10			
9	Phòng tiền sản			
10	Phòng xét nghiệm sản			
11	Khu xét nghiệm đa khoa (Khu lấy mẫu, khu hành chính)			
12	Đơn vị Khám sức khỏe			
13	Phòng Tiêm thuốc (Khoa Tai Mũi Họng)			
14	Phòng Thủ thuật (Khoa Tai Mũi Họng)			
15	Phòng Điều dưỡng (Khoa Tai Mũi Họng)			
16	Phòng Bác sĩ			
17	Phòng bệnh số 1 (Khoa Tai Mũi Họng)			
18	Phòng bệnh số 2 (Khoa Tai Mũi Họng)			

Stt	Khu vực làm sạch	Vệ sinh thường quy	Vệ sinh tổng thể	Yêu cầu chất lượng làm sạch
19	Phòng bệnh số 3 (Khoa Tai Mũi Họng)	- Vệ sinh lavabo trong phòng khám và phòng bệnh (2 lần/ngày và khi cần)		
20	Phòng bệnh số 4 (Khoa Tai Mũi Họng)			
21	Phòng bệnh số 5 (Khoa Tai Mũi Họng)			
22	Phòng bệnh số 6 (Khoa Tai Mũi Họng)			
23	Phòng Thủ thuật (Khoa Ngoại Tổng hợp)			
24	Phòng nhân viên (Khoa Ngoại Tổng hợp)			
25	Phòng Tiêm thuốc (Khoa Ngoại Tổng hợp)			
26	Phòng bệnh số 1 (Khoa Ngoại Tổng hợp)			
27	Phòng bệnh số 2 (Khoa Ngoại Tổng hợp)			
28	Phòng bệnh số 3 (Khoa Ngoại Tổng hợp)			
29	Phòng Thẩm Mỹ Chăm Sóc Da			
30	Phòng Thính Lực			
31	Phòng Điện Cơ			
32	Phòng Đo Mắt			

Stt	Khu vực làm sạch	Vệ sinh thường quy	Vệ sinh tổng thể	Yêu cầu chất lượng làm sạch
33	Phòng Khám Quốc tế 1			
34	Phòng Khám Quốc tế 2			
35	Phòng Khám Da Liễu			
36	Phòng Bệnh số 7			
37	Phòng Bệnh số 8			
38	Phòng Bệnh số 9			
39	Phòng Bệnh số 10			
II	Bề mặt nhà vệ sinh			
40	Nhà vệ sinh Phòng khám đa khoa	- Làm sạch bồn rửa mặt, gương (8 lần/ngày và khi cần) - Bồn tiểu, bồn vệ sinh (8 lần/ngày và khi cần) - Lau sàn, dọn sạch rác trong thùng rác, khử mùi (8 lần/ngày và khi cần) - Tổng vệ sinh nhà vệ sinh vào cuối ngày (1 lần/ngày và khi cần) - Lau cửa, vách ngăn, tường, lau máng đèn, quạt thông gió (1 lần/ngày và khi cần) - Lau cửa sổ mặt trong và ngoài kể cả	- Tẩy các vết dơ trên tường (1 lần/tuần và khi cần)	- Bồn rửa mặt, gương, bồn tiểu, bồn vệ sinh, cửa, vách ngăn, tường không có bụi, vết bẩn. - Máng đèn, quạt thông gió không có bụi. - Sàn không rác, bẩn và đọng nước - Không có mùi hôi. - Gọn gàng, ngăn nắp
41	Nhà vệ sinh Khoa Phụ sản			
42	Nhà vệ sinh lầu 1			
43	Nhà vệ sinh lầu 2			
44	Nhà vệ sinh Khu xét nghiệm			
45	Nhà vệ sinh Khu Hội thảo 1, 2			

Stt	Khu vực làm sạch	Vệ sinh thường quy	Vệ sinh tổng thể	Yêu cầu chất lượng làm sạch
		khung (1 lần/ngày và khi cần)		
III	Bề mặt sảnh chờ, khu tiếp nhận			
46	Quầy bảo hiểm	- Quét và lau sàn với hóa chất làm sạch (4 lần/ngày và khi cần) - Thu gom rác (4lần/ngày và khi cần) - Thường xuyên kiểm tra và đẩy bụi ở khu vực này (4 lần/ngày và khi cần)	- Làm sạch sàn bằng máy chà sàn với hóa chất làm sạch (1 lần/tháng)	- Sàn không rác, bẩn và đọng nước -Không có mùi hôi. - Gọn gàng, ngăn nắp
47	Quầy tiếp nhận			
	Khu phòng khám đa khoa			
48	Quầy nhận bệnh Khoa Phụ sản			
49	Sảnh chờ khu tiếp nhận Phòng khám đa khoa			
50	Sảnh chờ khu Phòng khám Nhi và Khu Siêu âm			
51	Phòng nhận bệnh Khoa Tai Mũi Họng			
52	Phòng nhận bệnh Khoa Ngoại tổng hợp			
IV	Bề mặt hành lang			
53	Hành lang Khoa Ngoại tổng hợp	- Quét và lau sàn với hóa chất làm sạch sàn (2 lần/ngày và khi cần) - Thu gom rác (2 lần/ngày và khi cần) - Thường xuyên kiểm tra và đẩy bụi ở khu vực này (2 lần/ngày và khi cần)	- Làm sạch sàn bằng máy chà sàn với hóa chất làm sạch (1 lần/tháng)	- Sàn không rác, bẩn và đọng nước -Không có mùi hôi.
54	Hành lang lầu 2			

Stt	Khu vực làm sạch	Vệ sinh thường quy	Vệ sinh tổng thể	Yêu cầu chất lượng làm sạch
55	Hành lang phòng khám sản 8,9,10			
V	Bề mặt kho chứa chất thải rắn			
56	Các kho chứa chất thải rắn	- Quét và lau sàn (2 lần/ngày và khi cần) - Thu gom rác (2 lần/ngày và khi cần) - Lau cửa ra vào, lau các vết bẩn trên cửa kính (2 lần/ngày và khi cần) - Lau mặt ngoài tủ, kệ (1 lần/ngày và khi cần) - Lau các công tắc điện (1 lần/ngày và khi cần) - Tổng vệ sinh cửa ra vào (1 lần/tuần) - Lau cửa sổ mặt trong và ngoài kể cả khung (1 lần/tuần và khi cần) - Tẩy các vết dơ trên tường (1 lần/tuần và khi cần)	- Lau máng đèn (1 lần/tháng và khi cần) - Quét máng nhện (1 lần/tháng và khi cần)	- Cửa, công tắc, tủ kệ, tường không có bụi và vết bẩn. - Sàn không có rác và không đọng nước. - Không có mùi hôi. - Gọn gàng, ngăn nắp
VI	Khuôn viên, cổng bệnh viện			
57	Khuôn viên + bãi giữ xe	- Quét sân và thu gom rác (2 lần/ngày và khi cần) - Quét, lau sạch các bậc tam cấp (1 lần/ngày và khi cần)	- Tẩy rêu bám xung quanh hè rãnh, bậc tam cấp (1 lần/tháng và khi cần)	- Sân không có rác và rêu bám - Bậc tam cấp không rác, bẩn
58	Mặt tiền cổng Lý Thường Kiệt			
59	Mặt tiền cổng Nguyễn Chí Thanh			

Stt	Khu vực làm sạch	Vệ sinh thường quy	Vệ sinh tổng thể	Yêu cầu chất lượng làm sạch
60	Khuôn viên cổng Lý Thường Kiệt	- Quét vĩa hè, hành lang cổng (1 lần/ngày)		
VII Khu vực Hành chính				
61	Trung tâm Y sinh học phân tử	- Quét và lau sàn với hóa chất làm sạch sàn (2 lần/ngày và khi cần) - Thu gom rác (2 lần/ngày và khi cần) - Thường xuyên kiểm tra và đẩy bụi ở khu vực này (2 lần/ngày và khi cần)	- Làm sạch sàn bằng máy chà sàn với hóa chất làm sạch (1 lần/tháng)	- Sàn không rác, bẩn và đọng nước - Không có mùi hôi.
62	Phòng Hành chính Đơn vị Chấn thương Chỉnh hình			
63	Phòng Hội thảo 1, 2			
64	Phòng IT			
65	Khu Hành chính Lầu 3			

Các yêu cầu khác:

- Thu gom rác từ các thùng rác đến vị trí quy định tại mỗi tầng theo tần suất quy định. Vận chuyển từ vị trí tại mỗi tầng đó đến nhà rác theo đúng nhóm rác quy định. Vệ sinh thùng rác hằng ngày.
- Duy trì sạch bóng các bề mặt bằng kim loại của các thiết bị, dụng cụ công cộng như thang máy, nẹp cửa, tay vịn,...)
- Đảm bảo không để nước bị đọng thành vũng trong khuôn viên Bệnh viện.
- Dọn dẹp thu xếp các thùng carton, chất thải tái chế liên tục trong giờ làm việc tại các kho dược, kho hóa chất, nhà thuốc của Bệnh viện.
- Sẵn sàng phục vụ các chương trình hoạt động hội nghị, hội thảo, khám từ thiện,... được tổ chức tại Bệnh viện (kể cả chủ nhật nếu có), bố trí tối thiểu 2 người.
- Sẵn sàng tối thiểu 1 nhóm 04 người và tự trang bị đầy đủ dụng cụ làm sạch, phương tiện phòng hộ cá nhân (do Bệnh viện cung cấp) để thực hiện vệ sinh phòng chống dịch đột xuất 24/24: Trường hợp xuất hiện các bệnh truyền nhiễm, trường hợp bệnh tử vong hay các trường hợp đột xuất khác.
- Không tổ chức công việc giặt, phơi, sấy các loại giẻ, móp, khăn lau,... trong khuôn viên Bệnh viện.
- Vệ sinh các cửa ra vào, cửa sổ tại các phòng khám, phòng bệnh.

Nhà thầu cam kết:

- Thực hiện theo quy trình được Bệnh viện thẩm định và bổ sung trong trường hợp quy trình làm sạch của nhà thầu chưa phù hợp với đặc thù của Bệnh viện.
- Đạt tiêu chuẩn làm sạch bằng phương pháp quan sát hiệu suất thực hiện: đánh giá mức độ hiệu quả của nhân viên vệ sinh và sự tuân thủ quy trình (nhằm đánh giá kỹ thuật lau và nguyên tắc kiểm soát nhiễm khuẩn đặc biệt trong khu vực chăm sóc đặc biệt và khu cách ly (nếu có))
- Đạt tiêu chuẩn theo phương pháp đánh giá trực quan về mức độ sạch: sau khi vệ sinh một khu vực, nhân viên giám sát kiểm tra mức độ sạch sẽ của các vật dụng (VD: Giám sát đeo găng tay lau bề mặt để kiểm tra bụi)
- Cam kết đảm bảo chi tiết công việc làm sạch, bao gồm:
 - Khối lượng công việc làm sạch tại các khu vực làm sạch nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện;
 - Trục các ngày lễ, Tết đối với các khu vực quy định;
 - Sẵn sàng cung cấp các số liệu liên quan đến công tác quản lý chất thải y tế khi có yêu cầu của Bệnh viện;
 - Đảm bảo công việc cụ thể theo từng khu vực theo danh mục mời thầu;
 - Đảm bảo công việc cụ thể mang tính tập trung toàn viện;
 - Đảm bảo vệ sinh ngày, vệ sinh nhanh khi có yêu cầu.
 - Cam kết thực hiện đầy đủ yêu cầu kỹ thuật và phạm vi cung cấp dịch vụ theo chương V trong E-HSMT
 - Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về bảo hiểm, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy trong quá trình làm việc tại Bệnh viện
 - Nhà thầu cam kết chấp hành các điều khoản phạt khi không đảm bảo các tiêu chí về chất lượng dịch vụ (chi tiết theo phụ lục hợp đồng):
 - Kỹ thuật làm sạch tại Bệnh viện
 - Chất lượng làm sạch tại Bệnh viện
 - Khối lượng làm sạch tại Bệnh viện (về chi tiết công việc làm sạch và các cấp độ duy trì)
 - Cơ sở vật chất
 - An toàn người bệnh, người thân, nhân viên của Bệnh viện.
 - Tuyệt đối chấp hành nghiêm tất cả các yêu cầu về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, hướng dẫn của nhân viên bệnh viện trong quá trình làm việc tại Bệnh viện.
- Áp dụng theo quy trình làm sạch số 74/QTr-BVĐHYD của Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM về vệ sinh phòng, đồ nội thất.

II. Yêu cầu về máy móc, thiết bị

1. Máy móc thiết bị: Nhà thầu phải đảm bảo cung cấp đầy đủ các trang thiết bị sau đây:

Bảng 3: Danh mục máy móc

Stt	Thiết bị máy móc	Đơn vị tính	Số lượng	
			Sử dụng	Dự phòng
1	Máy hút bụi	Cái	01	01
2	Máy đánh sàn đơn	Cái	01	01
3	Máy hút nước	Cái	01	01

Mỗi thiết bị, máy móc (trừ đầu lau/gạt kính, thang nhôm, cuộn dây điện) phải có:

- Thẩm mỹ: thiết bị máy móc phải mới, đẹp, sơn không bong tróc, nhựa không lão hóa, màu không bị phai
- Các thiết bị phải được làm sạch sau mỗi cuối ngày làm việc

2. Dụng cụ, phương tiện làm sạch: Nhà thầu cung cấp đầy đủ như sau:

- **Dụng cụ làm sạch:**

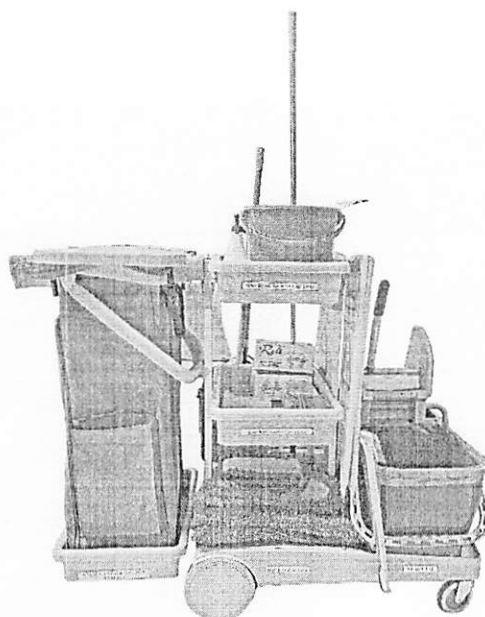
Bảng 4

Stt	Thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Cây gạt sàn cong	Cây	Theo nhu cầu thực tế và phải đáp ứng yêu cầu làm sạch tại Bệnh viện
2	Dao cạo sàn	Hộp	
3	Cây lau ẩm	Cây	
4	Xe đẩy đa năng làm vệ sinh	Chiếc	
5	Bông lau kính	Cái	
6	Tay gạt kính	Cái	
7	Cây nối dài 3,5m	Cây	
8	Xô	Cái	
9	Biển báo sàn ướt	Cái	
10	Thang nhôm	Cái	
11	Cây đẩy bụi	Cây	

Cung cấp xe làm sạch: Xe làm sạch đảm bảo các yêu cầu như sau:

- Tầng 1: Để các hóa chất làm sạch, các dụng cụ làm sạch túi rác, mô tả công việc và các quy trình làm vệ sinh
- Tầng 2: Khăn sạch và móp sạch
- Tầng 3: Khăn và móp đã sử dụng
- Xô và bàn kẹp móp
- Túi vải chống thấm đựng chất thải sinh hoạt xe tiêm và chất thải tái chế khi phát sinh đột xuất.

- Chi tiết các bộ phận và bố trí xe tương tự như hình bên dưới (hoặc tương đương)

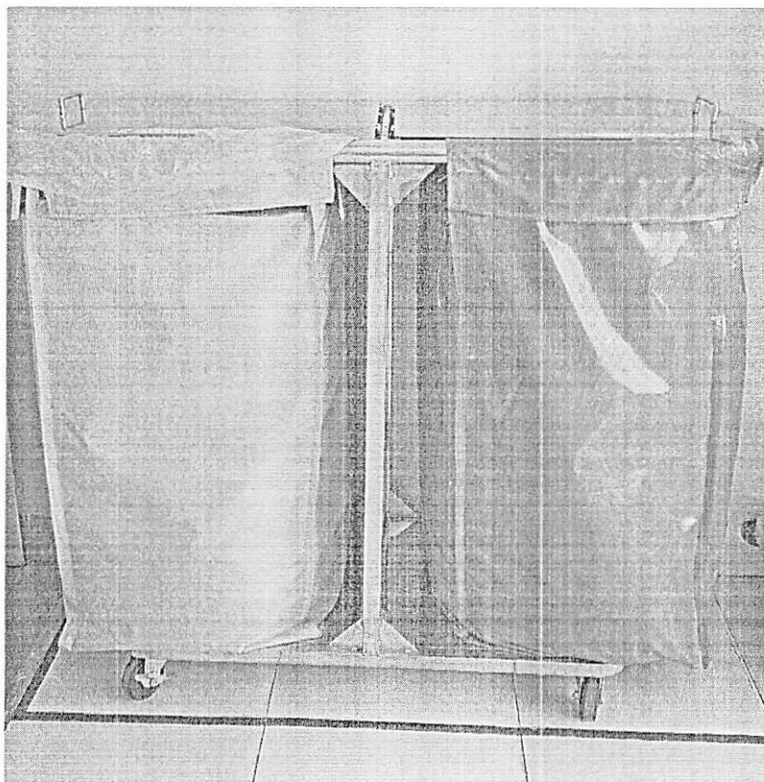


Hình 1: Xe làm sạch

- Số lượng xe làm sạch: tối thiểu 03 chiếc.

Cung cấp xe thu gom rác: *Xe thu gom rác phải đảm bảo các yêu cầu như sau:*

- Có 2 ngăn phân biệt 2 loại chất thải lây nhiễm và chất thải thông thường bằng túi vải chống thấm hoặc inox có nắp đậy, có bánh xe. Màu sắc xe thu gom theo từng loại chất thải tại Bệnh viện.
- + Thiết kế dễ dàng lấy rác
- + Dễ dàng được làm sạch khô ráo sau mỗi lần vận chuyển rác
- + Bánh xe không gây tiếng ồn khi di chuyển
- + Xe vận chuyển rác được vệ sinh hằng ngày sau khi vận chuyển rác
- + Chi tiết các bộ phận và bố trí xe tương tự như hình bên dưới (hoặc tương đương)



Hình 2: Xe thu gom rác

- Số lượng xe thu gom rác: tối thiểu 03 chiếc.

Bảng 5: Trang bị đồ bảo hộ lao động

Stt	Tên Sản Phẩm	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Khẩu trang	Cái	Theo nhu cầu thực tế và phải đáp ứng yêu cầu làm sạch tại Bệnh viện
2	Găng tay cao su	Cái	
3	Găng tay y tế	Cái	
4	Quần áo, đồ phòng hộ cá nhân (PPE)	Bộ	
5	Kính bảo hộ	Cái	
6	Giày bít mũi/ ủng	Đôi	

Cung cấp số lượng phương tiện phòng hộ cá nhân 01 nhân viên làm sạch tại Bệnh viện theo tiêu chí sau:

- Đồng phục, đồ bảo hộ, kính bảo hộ, giày/ủng: riêng cho mỗi nhân viên;
- Găng tay cao su (có thể tái sử dụng): ít nhất 01 đôi găng/ người
- Găng tay y tế (không tái sử dụng): dành riêng khi làm sạch giường, ít nhất 01 đôi găng/ người
- Khẩu trang y tế: ít nhất 01 khẩu trang/ 04 giờ làm việc

Bảng 6: Vật dụng thay thế và tiêu hao thường xuyên

Stt	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bàn chải chà bồn cầu/ chà sàn/ bình xịt hóa chất	Cái	Theo nhu cầu thực tế và phải đáp ứng yêu cầu làm sạch tại Bệnh viện
2	Khăn lau: phân loại theo màu (chi tiết theo Bảng số 7. Mã hóa màu phương tiện vệ sinh)	Cái	
3	Móp lau ẩm: phân loại theo màu (chi tiết theo Bảng số 7. Mã hóa màu phương tiện vệ sinh)	Cái	
4	Chổi quét và hốt rác	Cái	
5	Phốt đánh sàn	Cái	

- Móp và khăn lau được thu gom, và phân loại theo đúng quy định tại Bệnh viện

Bảng số 7. Mã hóa màu phương tiện vệ sinh (theo Quy trình số: 74/QTr-BVĐHYD quy trình vệ sinh phòng và nội thất):

Phân loại nguy cơ	Phòng, khu vực	Khăn lau	Móp lau
Nguy cơ trung bình và thấp	Phòng hành chính; Phòng giao ban; Kho lưu trữ thuốc, thiết bị, dụng cụ sạch; Hành lang ngoài khu vực phẫu thuật.	Màu xanh dương	Màu xanh dương
Nguy cơ cao	Phòng phẫu thuật, thủ thuật; Khu rửa tay phẫu thuật; Phòng hồi tỉnh, tiền phẫu (phòng khám); Phòng chuẩn bị dụng cụ.	Màu xanh lá hoặc màu vàng	Màu xanh lá

Nguy cơ rất cao	Phòng xử lý dụng cụ sau phẫu thuật; Nhà tắm, nhà vệ sinh Khu xử lý chất thải lỏng, rác thải phát sinh từ cuộc phẫu thuật; Hành lang vận chuyển chất thải sau phẫu thuật.	Màu trắng	Màu đỏ hoặc đỏ - trắng
-----------------	---	-----------	------------------------

3. Hóa chất, túi chứa chất thải: Bên mời thầu cung cấp như sau:

Stt	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hóa chất khử khuẩn bề mặt	Viên	Theo nhu cầu thực tế và phải đáp ứng yêu cầu làm sạch tại Bệnh viện
2	Hóa chất lau sàn	Chai	
3	Nước lau kính	Chai	
4	Xà bông bột	Túi	
5	Túi nylon chứa chất thải rắn (màu xanh, vàng, đen và trắng)	Kg	

III. Yêu cầu về nhân sự

Nhà thầu đảm bảo bố trí đầy đủ số lượng nhân viên như sau tại bất kỳ thời điểm nào trong thời gian làm việc.

STT	Khu vực làm sạch	SL Nhân Viên (người)
1	Khu vực Xét nghiệm, nhà vệ sinh, nhà thuốc, khoa dược, sảnh lối đi chung	1
2	Khu Khám bệnh, nhà vệ sinh	1
3	Khu Khám sản, Khu sảnh chờ, khu nhận bệnh, xét nghiệm, nhà vệ sinh	1
4	Khu Tiêu hóa, Khu nhận bệnh, Nhà thuốc, khu nội soi	2
5	Khoa Tai – Mũi – Họng, Khoa Ngoại	2
6	Khu vực lầu 2	1
7	Khu vực Hành chính lầu 3	1
Tổng		9

Nhà thầu bố trí ít nhất 01 nhân sự nam.

Nhà thầu cần đảm bảo số lượng nhân sự dự kiến thực hiện gói thầu ít nhất 09 nhân sự (kể cả trưởng nhóm):

- Vị trí giám sát (trưởng nhóm): Có ít nhất 01 năm kinh nghiệm tại vị trí tương đương;
- Bảng thống kê chi tiết nhân sự dự kiến bố trí và vị trí công việc;
- Tỉ lệ nhân sự nam đạt ít nhất 01 nhân sự
- Có hợp đồng lao động còn hiệu lực với nhà thầu; giấy khám sức khỏe trong vòng 12 tháng.
- Để bảo đảm chất lượng các công việc vệ sinh, tỷ lệ nhân viên theo độ tuổi như sau:
 - o Từ 18 tuổi – 40 tuổi: $\geq 50\%$ nhân viên
 - o Từ 41 tuổi – 45 tuổi: $\geq 40\%$ nhân viên
 - o Từ 46 tuổi trở lên: $\leq 10\%$
 - o Nhân viên Nữ không quá 50 tuổi, Nam không quá 55 tuổi
- Cam kết tất cả nhân sự (trong hồ sơ dự thầu) sẽ làm việc tại bệnh viện sau khi trúng thầu. Thái độ làm việc nghiêm túc, chăm chỉ, trung thực, không có thói quen xấu.
- Khi người bệnh hỏi thăm phải trả lời lễ phép, không cáu gắt, không trả lời cộc lốc.
- Đối với nhân viên thì thân thiện.
- Ưu tiên cho người bệnh.
- Không tự ý sử dụng các ổ điện, chỉ được sử dụng các ổ điện mà bệnh viện cho phép.
- Không được sử dụng các chất thải của bệnh viện vào mục đích riêng.
- Không hút thuốc, uống rượu bia trong bệnh viện.
- Không trộm cắp tài sản của bệnh viện, người bệnh, thân nhân, nhân viên trong bệnh viện.
- Tác phong gọn gàng, lịch sự, mặc đồng phục đúng quy định, có bảng tên dễ nhận biết.
- Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo do bên mời thầu tổ chức khi trúng thầu (nếu có).
- Bố trí nhân sự đạt yêu cầu theo hồ sơ mời thầu và bổ sung nhân sự theo yêu cầu của Bệnh viện.
- Bổ sung nhân sự kịp thời, đáp ứng việc làm sạch trong giờ cao điểm, trong những tình huống đột xuất. Nếu thay đổi hoặc bổ sung nhân sự làm sạch phải có giấy giới thiệu, giấy phân công vị trí việc làm, và những thông tin lý lịch của nhân viên cho Bệnh viện
- Phối hợp điều động nhân sự theo yêu cầu của Bệnh viện khi có bệnh truyền nhiễm hoặc phòng chống dịch bệnh.
- Nhắc nhở nhân viên của nhà thầu tuân thủ nội quy của Bệnh viện.

IV. Thời gian làm việc:

- Tầng trệt và sân bãi xe: làm sạch từ thứ 2 đến thứ 7, từ 06h00 – 17h00.
- Lầu 1: làm sạch từ Thứ 2 đến Chủ nhật, từ 06h00 – 17h00.
- Lầu 2: làm sạch từ Thứ 2 đến Thứ 7, từ 06h00 – 17h00.
- Lầu 3: làm sạch từ Thứ 2 đến Thứ 7, từ 06h00 – 17h00.

Nhân viên làm sạch phải thực hiện hoàn tất việc làm sạch tại các khu vực thuộc lầu 3, khu Hành chính trước 07 giờ 00 phút hàng ngày.

V. Kiểm tra, đánh giá chất lượng dịch vụ làm sạch

1. Nhà thầu đảm bảo cung ứng đúng tiêu chí kỹ thuật (hay tương đương), phương tiện vệ sinh, phương tiện phòng hộ cá nhân, thiết bị máy móc qua các kỳ kiểm tra, đánh giá (hàng tháng hoặc khi có vụ dịch/bệnh truyền nhiễm) của Bệnh viện.
2. Nhà thầu đảm bảo dịch vụ làm sạch đạt chất lượng qua các kỳ kiểm tra, đánh giá (hàng tháng hoặc khi có vụ dịch/bệnh truyền nhiễm) của Bệnh viện.
3. Trường hợp nhà thầu không đảm bảo về chất lượng hay khối lượng của một phần hay toàn bộ nội dung công việc trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng (căn cứ vào bản nghiệm thu khối lượng và báo cáo đánh giá chất lượng làm sạch) thì bệnh viện có thể khấu trừ vào 3% giá trị hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng giá trị hợp đồng tại khu vực đó.
4. Đạt tiêu chuẩn làm sạch bằng phương pháp quan sát hiệu suất thực hiện: đánh giá mức độ hiệu quả của nhân viên vệ sinh và sự tuân thủ quy trình (nhằm đánh giá kỹ thuật lau và nguyên tắc kiểm soát nhiễm khuẩn đặc biệt trong khu vực chăm sóc đặc biệt và khu cách ly)
5. Đạt tiêu chuẩn theo phương pháp đánh giá trực quan về mức độ sạch: sau khi vệ sinh một khu vực, nhân viên giám sát kiểm tra mức độ sạch sẽ của các vật dụng (VD: Giám sát đeo găng tay lau bề mặt để kiểm tra bụi)

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-CS2 ngày/...../2022 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

A. Đơn giá tổng

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND) có VAT	Thành tiền (VND) có VAT
1	Cung cấp dịch vụ làm sạch tại Cơ sở 2 năm 2022 - 2023	Tháng	12		
Tổng cộng bao gồm VAT					

B. Đơn giá chi tiết từng khu vực:

Stt	Khu vực làm sạch	Diện tích thực tế làm sạch (m2)	Số ngày làm sạch	Đơn giá/m ² /ngày làm sạch	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 3*4*5
I	Tầng trệt				
1	Khu phòng khám đa khoa	305	313		
2	Phòng X-Quang	43,9	313		
3	Phòng chờ CT	7,2	313		
4	Nhà vệ sinh khu phòng khám đa khoa	11	313		
5	Phòng Bảo hiểm	20	313		
6	Quầy tiếp nhận khu phòng khám đa khoa	26	313		
7	Sảnh chờ khu tiếp nhận phòng khám đa khoa	238,62	313		
8	Phòng nội soi tiêu hóa	26,5	313		
9	Phòng nội soi gây mê	43	313		
10	Khu siêu âm	44,7	313		
11	Khu phòng khám nhi	19,12	313		
12	Sảnh chờ khu khám nhi, siêu âm	96	313		

Stt	Khu vực làm sạch	Diện tích thực tế làm sạch (m2)	Số ngày làm sạch	Đơn giá/m ² /ngày làm sạch	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 3*4*5
13	Quầy nhận bệnh Khoa Phụ sản	6,2	313		
14	Phòng khám sản 8,9,10	25	313		
15	Hành lang phòng khám sản 8,9,10	11	313		
16	Nhà vệ sinh khoa sản	11	313		
17	Phòng tiền sản	5,3	313		
18	Phòng xét nghiệm sản	3,2	313		
19	Khu xét nghiệm đa khoa (Khu lấy mẫu, khu hành chính)	44,34	313		
20	Nhà vệ sinh Khu Xét nghiệm	4,1	313		
21	Khuôn viên, bãi giữ xe	230	313		
22	Kho chứa chất thải rắn (chất thải y tế lây nhiễm, chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt, chất thải tái chế)	8	313		
23	Mặt tiền Lý Thường Kiệt	150	365		
24	Y sinh học phân tử	35,55	313		
25	Khuôn viên cổng Lý Thường Kiệt	57,6	313		
26	Đơn vị Khám sức khỏe	102	313		
27	Mặt tiền cổng Nguyễn Chí Thanh	34,24	365		
II	Lầu 1				
28	Phòng Tai - Mũi - Họng (Phòng nhận bệnh)	18,2	365		
29	Phòng Tiêm thuốc	8,75	365		
30	Phòng Thủ thuật	8,75	365		
31	Phòng Điều dưỡng	8,75	365		
32	Phòng Bác sĩ	8,75	365		
33	Phòng bệnh số 1	18,1	365		
34	Phòng bệnh số 2	18,1	365		
35	Phòng bệnh số 3	18,1	365		

Stt	Khu vực làm sạch	Diện tích thực tế làm sạch (m2)	Số ngày làm sạch	Đơn giá/m ² /ngày làm sạch	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 3*4*5
36	Phòng bệnh số 4	18,1	365		
37	Phòng bệnh số 5	18,1	365		
38	Phòng bệnh số 6	18,1	365		
39	Khoa Ngoại Tổng Hợp (Quầy nhận bệnh)	8,43	365		
40	Phòng Thủ thuật	6,12	365		
41	Phòng nhân viên	7,56	365		
42	Phòng Tiêm thuốc	7,35	365		
43	Phòng bệnh số 1	13,8	365		
44	Phòng bệnh số 2	12,03	365		
45	Phòng bệnh số 3	8,93	365		
46	Hành lang Khoa Ngoại tổng hợp	21	365		
47	Nhà vệ sinh lầu 1	22,96	365		
III	Lầu 2				
48	Hành lang lầu 2	198,35	313		
49	Nhà vệ sinh lầu 2	26,6	313		
50	Phòng Hành Chính Đơn vị Chấn Thương Chỉnh Hình	11,6	313		
51	Phòng Thẩm Mỹ Chăm Sóc Da	8,06	313		
52	Phòng Thính Lực	6,78	313		
53	Phòng Điện Cơ	6,78	313		
54	Phòng Đo Mắt	6,8	313		
55	Phòng Khám Quốc tế 1	10,5	313		
56	Phòng Khám Quốc tế 2	10,5	313		
57	Phòng Khám Da Liễu	19,6	313		
58	Phòng Bệnh số 7	18,1	365		
59	Phòng Bệnh số 8	18,1	365		
60	Phòng Bệnh số 9	18,1	365		
61	Phòng Bệnh số 10	18,1	356		
62	Phòng Hội Thảo 1, 2	206	313		
63	Nhà vệ sinh Khu Hội Thảo 1, 2	14,4	313		
64	Phòng IT	10,2	313		
IV	Lầu 3				

Stt	Khu vực làm sạch	Diện tích thực tế làm sạch (m2)	Số ngày làm sạch	Đơn giá/m ² /ngày làm sạch	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 3*4*5
65	Khu hành chính lầu 3	137	313		
	Tổng cộng	2.624,12			

Yêu cầu kỹ thuật theo phụ lục đính kèm của công văn mời chào giá.

Báo giá này có hiệu lực: tháng kể từ ngày ký.

Ngày ... tháng năm 2022

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)